

# Thơ

## Nguyễn Công Trứ



**Nguyễn Công Trứ (1778-1958)**

(tranh nghixuan.gov.vn)

### Mục Lục

Vịnh Hàn Tín  
Vịnh Hậu Xích Bích  
Vịnh Thúy Kiều  
Tương Tư  
Vịnh Tiền Xích Bích  
Cây Thông  
Khuyên Người Đời  
Than Nghèo  
Thoát Vòng Danh Lợi  
Thú Điền Viên  
Thú Tiêu Dao  
Quân Tử Cổ Cùg  
Hội Gió Mây  
Cầm Kỳ Thi Tửu  
Cách Ở Đời  
Chí Làm Trai  
Chí Nam Nhi  
Chữ Nhàn  
Con Đường Làm Quan  
Bõn Nhân Tình  
Chữ Tình  
Gánh Gạo Đưa Chồng

Hàn Nho Phong Vị Phú  
Kẻ Sĩ  
Phận Sự Làm Trai  
Sầu Tình  
Ngất Ngưỡng  
Giả Cưới Nàng Hầu  
Thế Thái Nhân Tình  
Tự Thuật

## Vịnh Hàn Tín

So tam kiệt, ai bằng Hàn Tín ?  
Một tay thu muôn dặm nước non,  
Những ngờ rằng khoán thiết, thư sơn,  
Thái sơn như lệ, Hoàng hà như đá.  
Hạ tảo Ngũ hồ song Phạm Lãi,  
Khước lưu tam kiệt độc Trương Lương.  
Đau đớn thay điều tận, cung tàn,  
Đầm Vân mộng phải mắc mưu con trẻ.  
Nếu biết chữ "khả hành, khả chỉ"  
Thời Ngũ hồ một lá cho xong,  
Làm chi lúng túng trong vòng !

## Vịnh Hậu Xích Bích

Sông Xích Bích vùng trăng sáng tỏ,  
Ông Tô tìm thú cũ dạo chơi.  
Bóng quang âm (1) nào đã mấy mươi,  
Mà non nước xui nên lòng cảm kích.  
Thi thành nhất bức thiên sơn tịch  
Cô hạc hoành giang lược tiểu chu. (2)  
Suốt năm canh bên gối mơ hồ,  
Chiếc thuyền luống đi về trong bóng nguyệt.  
Khách cười nói hỏi tên gì chẳng biết,  
Liếc trông ra nào thấy đâu nào.  
ấy người hay hạc xinh sao.

## Vịnh Thuý Kiều

Đã biết má hồng thời phận bạc,  
Trách Kiều nhi chưa vẹn tấm lòng vàng.  
Chiếc quạt, thoa đàn phụ nghĩa Kim lang,  
Nặng vì hiếu, nhẹ vì tình thì cũng phải.  
Từ Mã Giám Sinh cho đến chàng Từ Hải,  
Cánh hoa tàn đem bán lại chốn thanh lâu,  
Bấy giờ Kiều còn hiếu vào đâu,  
Mà bướm chán ong chường cho đến thế !  
Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,  
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm.  
Bán mình trong bấy nhiêu năm,  
Đó đem chữ hiếu mà làm được ai !  
Nghĩ đời mà ngán cho đời.

## Tương Tư

Tương tư không biết cái làm sao,  
Muốn vẽ mà chơi vẽ được nào ?  
Lúc đứng, khi ngồi, khi nói chuyện,  
Lúc say, lúc tỉnh, lúc chiêm bao.  
Trăng soi trước mặt ngờ chân bước,  
Gió thổi bên tai ngỡ miệng chào.  
Một nước một non người một ngã,  
Tương tư không biết cái làm sao ?

Mười hai bến nước một con thuyền,  
Tình tự xa xôi đó vẽ nên.  
Từ biệt nhều lời lo ngẩn giấy  
Tương tư nặng gánh chứa đầy then.  
Rồi đây nó biết quên hay nhớ,  
Từ đó mà mang nợ với duyên.  
Tình ấy trăng kia như biết với,  
Chia làm hai nửa giọt hai bên.

## Vịnh Tiền Xích Bích

Gió trăng chứa một thuyền đầy,  
Của kho vô tận biết ngày nào voi ? (1)

**Nói:**

Ông Tô tử (2) qua chơi Xích Bích, (3)  
Một con thuyền với một túi thơ.  
Gió hiu hiu mặt nước như tờ,  
Trăng chênh chếch đầu non mới ló.  
Thuyền một lá xông ngang ghềnh bạch lộ, (4)  
Buồng chèo hoa len lỏi giữa sơn cương.  
Ca rằng: quế trạo hề lan tương,  
Kịch không minh hề tổ lưu quang,  
Điều điều hề dư hoài  
Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương. (5)  
Người ý ca (6) réo rất khúc cung thương,  
Tiếng tiêu lẫn tiếng ca vang mặt nước.  
Sực nhớ kẻ cầm ngang giáo vịnh câu thơ thuở trước (7)  
Nghĩ sự đời thêm cảm nỗi phù du. (8)  
Đành hay trời đất dành cho  
Hai kho phong nguyệt nghìn thu hãy còn.  
Còn trời còn nước còn non.

(1) Lấy ý từ bài Tiền Xích Bích Phú của Tô Thức (xem chú thích (2) ở dưới): Duy giang thượng chi thanh phong, dữ sơn gian chi minh nguyệt, thử tạo vật chi vô tận tạng, nhi ngô dữ tử chi sở cộng thích -- Chỉ có gió mát ở trên sông, trăng sáng ở sườn núi là kho vô tận của tạo vật mà ta với người cùng thích.

(2) Tô tử: tức Tô Thức hay Tô Đông Pha đời nhà Tống, một trong Bát Đại Gia của văn chương Trung Quốc, thường hay cùng bạn thả thuyền chơi trên sông Xích Bích. Ông là tác giả của hai bài phú nổi tiếng Tiền và Hậu Xích Bích Phú. (3) Xích Bích: tên khúc sông nay ở huyện Gia Ngụ tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Xưa vào thời Tam Quốc, tướng Đông Ngô là Chu Du mượn gió do Gia Cát Lượng cầu, dùng hỏa công phá tan hơn 80 vạn quân Tào Tháo ở đây. Tương truyền các sườn núi đá ở đây bị lửa đốt nên đỏ rực lên, người đời sau gọi là Xích Bích.

(4) bạch lộ: sương trắng

(5) Chèo quế sào lan; Đập bóng sáng chèo ngược sóng lên; Nao nao lòng ta; Nhớ mỹ nhân ở một phương trời.

(6) ý ca: dựa vào bài hát mà họa lại.

(7) Tác giả nhắc chuyện năm xưa trên sông Xích Bích, gặp đêm thu trăng sáng, Tào Tháo uống rượu say rồi cầm giáo ra đứng ở đầu thuyền mà hát; bài hát có ý coi thường thiên hạ.

(8) phù du: con vờ, sống trên mặt nước, sớm nở chiều chết. Từ sách của Trang tử: "phù du triều sinh mộ tử". Ngày nay người ta thường dùng để ám chỉ những gì hư ảo, thoáng có thoáng không ở trên đời.

## Cây Thông

Ngồi buồn mà trách ông xanh,  
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười.  
Kiếp sau xin chớ làm người,  
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.  
Giữa trời, vách đá cheo leo  
Ai mà chịu rét thời trèo với thông

## Khuyên Người Đời

Cho hay thiên hạ khéo xem gương  
Hễ khó thời thôi mấy kẻ màng  
Miệng nói đã đành mua chuyện ghét  
Tay không chưa dễ ép người thương  
Khéo khôn ai cũng tranh phần được  
Trong sạch ta thời giữ mực thường  
Đi lại chẳng qua thời với mệnh  
Cũng đừng thắc mắc, chớ lo lường.

## Than Nghèo

Chửa chán ru mà quấy mãi đây,  
Nợ nần dan díu mấy năm nay.  
Mang danh tài sắc cho nên nợ,  
Quen thói phong lưu hóa phải vay.  
Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt,  
Anh hùng khi gặp cũng khoanh tay.  
Còn trời, còn đất, còn non nước  
Có lẽ ta đâu mãi thế này?

Có lẽ ta đâu mãi thế này,  
Non sông lẫn thẩn mấy thu chầy.  
Đã từng tắm gội ơn mưa móc,  
Cũng phải xênh xang hội gió mây.  
Hãy quyết phen này xem thử đã  
Song còn tuổi trẻ chịu chi ngay?  
Xưa nay xuất xử thường hai lối,  
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây.

Mãi thế rồi ta sẽ tính đây,  
Điền viên thú nọ vẫn xưa nay.  
Giang hồ bạn lúa câu tan hợp  
Tùng cúc anh em cuộc tỉnh say.  
Tòa đá Khương Công (1) đôi khóm trúc,  
áo xuân Nghiêm Tử (2) một vai cà  
Thái bình vũ trụ càng thông thả,  
Chẳng lợi danh gì lại hóa hay.

Chẳng lợi danh gì lại hóa hay,  
Chẳng gì phiền lụy chẳng ai rầy.  
Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp,  
Trong thú yên hà mặc tỉnh say.  
Liếc mắt coi chơi người lớn bé  
Vẽn râu bàn những chuyện xưa nay.  
Của trời trăng gió kho vô tận,  
Cầm hạc (3) tiêu dao đất nước này.

### Chú thích

(1) Khương Công: tức Khương Thượng (còn được gọi là Khương Tử Nha, Lã Thượng, Lã Vọng) thường ngồi câu ở bến sông Vị trước khi ra giúp vua Chu Văn Vương.

(2) Nghiêm Tử: tức Nghiêm Tử Lăng, người đời Đông Hán, trước khi đắc dụng thường đi cày ruộng ở núi Phú Xuân.

(3) Cầm hạc: điển tích Triệu Thanh Hiến đời Tống đi làm quan ở đất Thục chỉ đem theo một cây đàn và một con chim hạc.

## Thoát Vòng Danh Lợi

Chen chúc lợi danh đà chán ngắt  
Cúc tùng phong nguyệt mới vui sao  
Đám phồn hoa trót bước chân vào  
Sức nghĩ lại giật mình bao xiết kể.  
Quá giả vãng nhi bất thuyết, (1)  
Cái hình hài làm thiệt cái thân chi.  
Cuộc đời thử gẫm mà suy,  
Bạn tùng cúc xưa kia là cố cựu.  
Hẹn với lợi danh ba chén rượu,  
Vui cùng phong nguyệt một bầu thơ,  
Chuyện cổ kim so sánh tựa bàn cờ,  
Riêng vui thú giang sơn phong nguyệt.  
Mặc xa mã thị thành không dám biết,  
Thú yên hà trời đất để riêng ta.  
Nào ai, ai biết chẳng là ?

### Chú thích

(1) Lấy ý ở sách Luận Ngữ: việc đã qua rồi không nên nhắc nữa.

(2)

## Thú Điền Viên

Mãi thế rồi ta sẽ tính đây  
Điền viên thú nọ vẫn xưa nay  
Giang hồ bạn lúa câu tan hợp  
Tùng cúc anh em cuộc tỉnh say  
Tòa đá Khương công\* đôi khóm trúc  
Áo xuân Nghiêm tử\*\* một vai cày  
Thái bình vũ trụ càng thông thả  
Chẳng lợi danh chi lại hóa hay

Đây là bài thơ thứ ba trong bốn bài theo thể liên hoàn thất ngôn bát cú. Bốn bài là :

- Quân Tử Cổ Cùg
- Hội Gió Mây
- Thú Điền Viên
- Thú Tiêu Dao

\*Khương Công: Khương tử Nha đời nhà Chu. Khi còn đi ẩn thường ngồi câu ở sông Vị

\*\*Nghiêm tử: Nghiêm Quang đời Đông Hán, mặc áo tơ đi cày ở núi Phú Xuân

## Thú Tiêu Dao

Chẳng lợi danh chi lại hóa hay  
Chẳng ai phiền lụy chẳng ai rầy  
Ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp  
Trong thú yên hà mặt tỉnh say  
Liếc mắt coi chơi người lớn bé  
Vĩnh rêu bàn những chuyện xưa nay  
Của trời trăng gió kho vô tận  
Cầm hạc tiêu dao đất nước này.

Đây là bài thứ tư trong bốn bài theo thể liên hoàn thất ngôn bát cú. Bốn bài là :

- Quân Tử Cổ Cùng
- Hội Gió Mây
- Thú Điền Viên
- Thú Tiêu Dao

## Quân Tử Cổ Cùng

Chưa chán ru mà quấy mãi đây  
Nợ nần dan díu mấy năm nay  
Mang danh tài sắc cho nên nợ  
Quen thói phung phí hóa phải vay  
Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt  
Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay  
Còn trời còn đất còn non nước  
Có lẽ ta đâu mãi thế này

Đây là bài thứ nhất trong bốn bài theo thể liên hoàn thất ngôn bát cú. Bốn bài là :

- Quân Tử Cổ Cùng
- Hội Gió Mây
- Thú Điền Viên
- Thú Tiêu Dao



## Hội Gió Mây

Có lẽ ta đâu mãi thế này  
Non sông lẫn thấn mấy thu chầy  
Đã từng tắm gội ơn mưa móc  
Cũng đã xênh xang hội gió mây  
Hãy quyết phen này xem thử đã  
Song còn tuổi trẻ chịu chi ngay  
Xưa nay xuất xử thường hai lối  
Mãi thế rồi ta sẽ tính đây

Đây là bài thơ thứ nhì trong bốn bài theo thể liên hoàn thất ngôn bát cú. Bốn bài là :

- Quân Tử Cổ Cùng
- Hội Gió Mây
- Thú Điền Viên
- Thú Tiêu Dao

# Cầm Kỳ Thi Tửu

Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay,  
Đàn năm cung réo rắt tính tình dây,  
Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó.  
Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ, (1)  
Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà. (2)  
Thú xuất trần, tiên vẫn là ta,  
Sánh Hoàng Thạch (3), Xích Tùng (4), ờ cũng đáng !  
Cầm tứ tiêu nhiên, kỳ tứ sảng,  
Thi hoài lạc hĩ, tửu hoài nông. (5)  
Một chữ nhân giá lại đáng muôn chung  
Người ở thế dầu trăm năm là mấy.  
Sách có chữ "nhân sinh thích chí" (6)  
Đem ngàn vàng chác lấy chuyện cười,  
Chơi cho lịch mới là chơi,  
Chơi cho đài các, cho người biết tay.  
Tài tình dễ mấy xưa nay.

Chú Thích:

- (1) Phẩm đề: phê bình. Nguyệt lộ: trăng và hạt móc.
- (2) Tiêu sái: phóng khoáng. Yên hà: khói ráng, ý nói cảnh đẹp của đời ẩn dật.
- (3) Hoàng Thạch: tức Hoàng Thạch Công. Cuối đời nhà Tần, Trương Lương đi chơi ở đất Hạ Bì, đến Dĩ Kiêu gặp ông già trao cho quyển Binh Thư Tam Lược mà dặn: "Đọc kỹ sách này sau có thể bình thiên hạ. Sau 13 năm nhà người đến núi Cốc Thành, nếu thấy hòn đá vàng thì biết là ta đây !" (Vì thế sau này người đời tôn ông lão là Hoàng Thạch Công). Đúng như lời dặn của tiên ông, Trương Lương sau này giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán.
- (4) Xích Tùng: tức Xích Tùng Tử. Theo Liệt Tiên truyện, Xích Tùng Tử làm quan Vũ sư đời vua Thần Nông, sau đắc đạo thành tiên.
- (5) Cung đàn hay, nước cờ

## Cách Ở Đời

Ăn ở sao cho trải sự đời  
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi  
Nghe như chọc ruột, tai làm điếc  
Giận đã cắn gan, miệng mỉm cười  
Bởi số chạy đâu cho khỏi số  
Lụy người nên mới phải chiều người  
Mặc ai chớ để điều ân oán  
Chung cục thời chi cũng tại trời.

## Chí Làm Trai

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc.  
Nợ tang bằng (1) vay trả, trả vay.  
Chí làm trai Nam, Bắc, Đông, Tây,  
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.  
Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,  
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh. (2)  
Đã chắc rằng ai nhục ai vinh,  
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ.  
Cũng có lúc mưa dòn sóng vỗ,  
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong.  
Chí những toan xẻ núi lấp sông,  
Làm nên tiếng anh hùng đâu đấy tỏ.

Đường mây rộng thênh thênh cử bộ,  
Nợ tang bồng trang trắng, võ tay reo  
Thảnh thơi thơ túi rượu bầu.

## Chí Nam Nhi

Thông minh nhất nam tử  
Yêu vi thiên hạ kỳ (1)  
Trót sinh ra thì phải có chi chi,  
Chẳng lẽ tiêu lưng ba vạn sáu.  
Đố kĩ sá chi con tạo,  
Nợ tang bồng quyết trả cho xong.  
Đã xông pha bút trận, thì gắng gỏi kiếm cung,  
Cho rõ mặt tu mi nam tử.  
Trong vũ trụ đã đành phận sự,  
Phải có danh mà đối với núi sông.  
Đi không, chẳng lẽ về không ?

---

(1) Một người con trai thông minh; nên làm người khác thường trong thiên hạ. Lấy từ câu thơ Đường Giới tiến bạn đi Trường An: Nam tử yêu vi thiên hạ kỳ.

## Chữ Nhàn

Thị tại môn tiền: náo  
Nguyệt lai môn hạ: nhàn. (1)  
So lao tâm lao lực cũng một đàn,  
Người trần thế muốn nhàn sao được ?

Nên phải giữ lấy nhàn làm trước,  
Đầu trời cho có tiếc cũng xin nài.  
Cuộc nhân sinh chừng bảy tám chín mười mười  
Mười lăm trẻ, năm mươi già không kể.

Thoát sinh ra thì đã khóc chóc,  
Trần có vui sao chẳng cười khi ?  
Khi hỷ lạc, khi ái ố, lúc sầu bi,  
Chứa chi lắm một bầu nhân dục.

Tri túc tiện túc, đãi túc, hà thời túc,  
Tri nhàn tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn ? (2)  
Cầm kỳ thi tửu với giang sơn,  
Để mấy kẻ xuất trần xuất thế.

Ngã kim nhật tại tọa chi địa,  
Cổ chi nhân tăng tiên ngã tọa chi. (3)  
Ngàn muôn năm âu cũng thế ni,  
Ai hay hát mà ai hay nghe hát ?

Sông Xích Bích buông thuyền năm Nhâm Tuất,  
Để ông Tô riêng một thú thanh cao (4)  
Chữ nhàn là chữ làm sao ?

---

(1) Chợ nằm trước cửa thì huyền náo; trăng soi dưới cửa thì thanh nhàn. Câu này Nguyễn Công Trứ cũng có ý chơi chữ: Chữ "thị" nằm trong chữ "môn" thành chữ "náo"; trong khi chữ

"nguyệt" nằm trong chữ "môn" thì thành chữ "nhàn".

(2) Biết đủ là đủ, đợi cho đủ thì bao giờ mới đủ. Biết nhàn là nhàn, đợi cho nhàn thì bao giờ mới nhàn ?

(3) Hai câu này ở bài tựa truyện Tây Sương Ký của Vương Thực Phủ đời Nguyên. Í nói: Chỗ ta đang ngồi ngày nay đây, người xưa đã từng ngồi trước ta rồi.

(4) Ông Tô: tức Tô Thức hay Tô Đông Pha đời nhà Tống, một trong Bát Đại Gia của văn chương Trung Quốc, thường hay cùng bạn thả thuyền chơi trên sông Xích Bích. Ông là tác giả của hai bài phú nổi tiếng Tiền và Hậu Xích Bích Phú.

## Con Đường Làm Quan

Tuổi tác tuy rằng chữa mấy mươi  
Đổi thay mắt đã thấy ba đời  
Ra trường danh lợi, vinh liền nhục  
Vào cuộc trần ai, khóc trước cười  
Chuyện cũ trải qua đã chán mắt  
Việc sau nghĩ lại chẳng thừa hơi  
Đã hay đường cái thời ra thế  
Sạch nợ tang bồng mới kể người.

## Đi Thi Tự Vịnh

Đi không há lẽ trở về không ?  
Cái nợ cầm thư phải trả xong.  
Rắp mượn điền viên vui tuế nguyệt  
Dở đem thân thế hẹn tang bồng.  
Đã mang tiếng ở trong trời đất  
Phải có danh gì với núi sông.  
Trong cuộc trần ai, ai dễ biết  
Rồi ra mới rõ mặt anh hùng.

## Bốn Nhân Tình

Tao ở nhà tao, tao nhớ mi,  
Nhớ mi nên phải bước chân đi.  
Không đi mi nói rằng không đến,  
Đến thì mi nói đến làm chi.  
Làm chi ta đã làm chi được,  
Làm được ta làm đã lắm khi

## **Chữ Tình**

Chữ tình là chữ chi chi,  
Dấu chi chi cũng chi chi với tình.  
Sầu ai lấp cả vòm trời,  
Biết chẳng chẳng biết hỏi người tình chung ?

### **Nói:**

Đa tình là dở,  
Đã mắc vào đố gỡ cho ra !

Khéo quấy người một cái tinh ma,  
Trói buộc kẻ hào hoa biết mấy !  
Đã gọi người nằm thiên cổ dậy,  
Lại đưa hồn lúc ngũ canh đi.

Nực cười thay lúc phân kỳ,  
Trông chẳng nói, xiết bao nhiêu biệt lệ.  
Tình huống ấy dấu bút thần khôn vẽ,  
Càng tài tình càng ngốc, càng si.

Cái tình là cái chi chi ?

## Gánh Gạo Đưa Chồng

Con cò lặn lội bờ sông  
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non  
Lộ diệc vũ trùng trung chi nhất  
Thương cái cò lặn lội bờ sông  
Tiếng nỉ non gánh gạo đưa chồng  
Ngoài nghìn dặm, một trời, một nước.  
Trông bóng nhạt, bâng khuâng từng bước,  
Nghe tiếng quyên, khắc khoải năm canh.  
Nghĩa tép tôm ai nỡ dứt tình,  
Ớn thủy thổ phải đền cho vẹn sóng,  
Trường tên đạn, xin chàng bảo trọng.  
Thiếp lui về nuôi cái cùng con.  
Cao Bằng cách trở nước non,  
Mình trong trắng có quỷ thần a hộ .  
Sức bay nhảy một phen năng nổ  
Đá Yên Nhiên còn đó chẳng mòn,  
Đông Hưu rặng chếp thể son,



Chàng nên danh giá, thiếp còn trẻ trung.  
Yêu nhau khăng khít giải hồng.

## Hàn Nho Phong Vị Phú

Chém cha cái khó !  
Chém cha cái khó !  
Khôn khéo mấy ai ?  
Xấu xa một nó !  
Lục cực bày hàng sáu, rành rành kinh huấn chẳng sai,  
Vạn tội lấy làm đầu, ấy ấy ngạn ngôn hẳn có.

Kìa ai:  
Bốn vách tường mo,  
Ba gian nhà cỏ .  
Đầu kèo một đực vẽ sao,  
Trước cửa nhện giăng màn gió .  
Phên trúc ngăn nửa bếp nửa buồng,  
Ổng nửa đựng dầu kê đầu đố.  
Đầu giường tre, mối dũi quanh co,  
Góc tường đất, giun đùn lối nhỏ.  
Bóng nắng dọi trứng gà bên vách, thằng bé tri tro,  
Hạt mưa soi hang chuột trong nhà , con mèo ngấp ngó .  
Trong cũi, lợn nằm gặm máng, đói chẳng muốn kêu,

Đầu giàn, chuột cạy khoa niêu, buồn thôi lại bỏ.  
Ngày ba bữa, vỗ bụng rau bịch bịch, người quân tử ăn chẳng cầu no,  
Đêm năm canh, an giấc ngáy kho kho, đời thái bình cửa thường bỏ ngõ.  
Ấm trà góp lá bàng lá vối, pha mùi chát chát chua chua,  
Miếng trầu tằm vỏ mận vỏ dứa, buồn miệng nhai nhai nhỏ nhỏ.  
Áo vải thô nặng trĩch, lạnh làm mền, nức làm gối, bốn mùa thay đổi bấy nhiêu,  
Khăn lau giặt đỏ lòm, giải làm chiếu, vận làm quần, một bộ ăn chơi quá thú.  
Đỡ mồ hôi, vống lác, quạt mo,  
Chống hơi đất, dệp da, guốc gỗ.  
Miếng ăn sẵn cà non mướp luộc, ngon khéo là ngon,  
Đồ chơi nhiều quạt sậy điếu tre, của đâu những của.  
Đồ chuyên trà , ấm đất sứt vôi ,  
Cuộc uống rượu , be sành chấp cổ .  
Đồ cổ khí bức tranh treo trên vách, khói bay lem luốc, màu thủy mặc lờ mờ,  
Cửa tiểu đồng pho sách gác đầu giàn, gián nhấm lăm nhấm, dẫu thổ châu đo đỏ.  
Cổ bài lá, ba đời cửa tướng, hàng văn sách mập mờ,  
Bàn cờ sảng, bày kiếp nhà ma, chữ nhật chữ điền xiêu xó.  
Lộc nhĩ điền lúa chất đầy rương,  
Phương tịch cốc khoai vừa một rỏ.  
Tiêu dụng lấy chi mà phao phóng, thường giữ ba cọc ba đồng,  
Mùa màng dành để có bao nhiêu, chừng độ một chiêng một bó,  
Mỏng lưng xem cũng không giàu,  
Nhiều miệng lấy chi cho đủ .  
Đến bữa chưa sẵn bữa, con trẻ khóc dường ong,  
Quá kỳ lại hẹn kỳ, nhà nợ kêu như ó .  
Thuốc men rấp bòn chài gỡ bữa, song nghĩ câu ý đã, thế nào cho đáng giá lương y,  
Thầy bà mong đối trá kiếm ăn, lại nghĩ chữ dưng như, phép chi được nổi danh pháp chủ.  
Quẻ đã hạch toan nhờ lộc thánh, trút muối đổ biển, ta chẳng bỏ bèn,  
Huyết chân long toan bán đất trời, ngôi mả táng cha, tìm còn chữa chổ.  
Buôn bán rấp theo nghề đỏ, song lạ mặt, chúng hòng rước gánh,mập mờ nên hàng chẳng  
có lời,  
Bạc cờ toan gỡ con đen, chưa sẵn lưng, làng lại dành nơi, hỏi gạn mãi giậm không ra thổ.  
Gập khúc lươn, nên ít kẻ yêu vì,  
Gương mắt ếch, biết vào đâu mượn mõ.  
Đến lúc niên chung nguyệt quý, lấy chi tiêu đồng nợ đồng công?  
Gặp khi đường xẩy chân cùng, nên phải tới cửa này cửa nợ.  
Thân thì to to nhỏ nhỏ, ta đã mỗi cảnh ngồi trì,

Dần dà nọ nọ kia kia, nó những vuốt râu làm bộ.  
Thầy tớ sợ men tìm đến cửa, ngảnh mặt cúi đầu,  
Chị em e vất lấm vào lưng, chìa môi nhọn mỏ.  
Láng giềng ít kẻ tới nhà,  
Thân thích chẳng ai nhìn họ.  
Mất việc toan dở nghề cơ tắc, tủi con nhà mà hổ mặt anh em,  
Túng đường mong quyết chí cùng tư, e phép nước chưa nên gan sừng sỏ.  
Cùng con cháu thuở nói năng chuyện cũ, dường ngâm câu lạc đạo vong bản,  
Gặp anh em khi bàn bạc sự đời, lại đọc chữ vi nhân bất phú.  
Tất do thiên, âu phận ấy là thường,  
Hữu kỳ đức, ắt trời kia chẳng phụ.  
Tiếc tài cả phải phạm ngưư bản trúc, dấu xưa ông Phó ông Hề,  
Cần nghiệp kho khi tạc bích tự huỳnh, thuở trước chàng Khuông chàng Vũ.  
Nơi thành hạ đeo cần câu cá, kìa kìa người quốc sĩ Hoài âm,  
Chốn lý trung xách thớt chia phần, nọ nọ đấng mưu thần Dương võ.  
Khó ai bằng Mãi Thần Mông Chính, cũng có khi ngựa cưỡi dù che,  
Giàu ai bằng Vương Khải Thạch Sùng, cũng có hội tương xiêu ngói đổ .

Mới biết :

Khó bởi tại trời,  
Giàu là cái số.  
Dầu ai ruộng sâu trâu nái, đụn lúa kho tiền,  
Cũng bất quá thủ tài chi lỗ.

## Kẻ Sĩ

Tước hữu ngũ sĩ cư kỳ liệt,  
Dân hữu tứ sĩ vi chi tiên. (1)  
Có giang sơn thì sĩ đã có tên,  
Từ Chu Hán, vốn sĩ này là quý.

Miền hương đảng đã khen rằng hiếu nghị,  
Đạo lập thân phải giữ lấy cương thường.  
Khí hạo nhiên chí đại, chí cương,  
So chính khí đã đầy trong trời đất.

Lúc vị ngô hối tàng nơi bông tất, (2)  
Hiêu hiêu nhiên điếu Vị, canh Sần. (3)  
Xe bồ luân (4) dầu chưa gặp Thang, Văn,  
Phù thế giáo một vài câu thanh nghị.

Cầm chính đạo để tịch tà, cự bí,  
Hồi cuồng lan nhi chướng bách xuyên. (5)  
Rồng mây khi gặp hội ưa duyên  
Đem quách cả sở tồn làm sở dụng.

Trong lang miếu, ra tài lương đống,  
Ngoài biên thùi rạch mũi can tương.  
Làm sao cho bách thế lưu phương,  
Trước là sĩ sau là khanh tướng.

Kinh luân khởi tâm thương,  
Binh giáp tàng hung trung.  
Vũ trụ chi gian giai phận sự,  
Nam nhi đáo thử thị hào hùng. (6)

Nhà nước yên mà sĩ được thung dung,  
Bấy giờ sĩ mới tìm ông Hoàng Thạch. (7)

Năm ba chú tiểu đồng lếch thếch,  
Tiêu dao nơi hàn cốc, thanh sơn,  
Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn,  
Đồ thích chí chất đầy trong một túi.  
Mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi tới,  
Gắm việc đời mà ngắm kẻ trọc thanh,  
Này này sĩ mới hoàn danh.

- 
- (1) Trước có năm bậc thì sĩ cũng dựa vào; dân có bốn nghề thì sĩ đứng đầu tiên.  
(2) bông tất: tên hai loại cỏ; cả câu chỉ chốn thảo dã kẻ sĩ ẩn thân lúc chưa gặp thời.  
(3) Điếu Vị: tích Lã Vọng xưa ngồi câu bên sông Vị; canh Sần: tích Y Doãn xưa làm ruộng ở đất Sần.  
(4) bồ luân: xe nhà vua thường dùng để đi rước người hiền về giúp nước.

(5) Ngăn sóng dữ để giữ trăm dòng sông.

(6) Việc chính trị đã định sẵn trong lòng; Việc giáp binh đã sắp sẵn trong bụng; Việc đời đời coi là phận sự của mình; Làm trai như thế mới đáng mặt hào hùng.

(7) Hoàng Thạch: tức Hoàng Thạch Công. Cuối đời nhà Tần, Trương Lương đi chơi ở đất Hạ Bì, đến Dĩ Kiêu gặp ông già trao cho quyển Binh Thư Tam Lược mà dặn: "Đọc kỹ sách này sau có thể bình thiên hạ. Sau 13 năm nhà người đến núi Cốc Thành, nếu thấy hòn đá vàng thì biết là ta đấy !" (Vì thế sau này người đời tôn ông lão là Hoàng Thạch Công). Đúng như lời dặn của ông, Trương Lương sau này cố công lớn trong việc giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán

## Phận Sự Làm Trai

Vũ trụ chức phận nội (1)

Đấng trượng phu một túi kinh luân. (2)

Thượng vị đức, hạ vị dân, (3)

Sắp hai chữ "quân, thân" mà gánh vác,

Có trung hiếu nên đứng trong trời đất

Không công danh thà nát với cỏ cây.

Chí tang bồng hồ thỉ (4) dạ nào khuây,

Phải hăm hở ra tài kinh tế (5)

Người thế trả nợ đời là thế

Của đồng lần thiên hạ tiêu chung,

Hơn nhau hai chữ anh hùng.

- 1) Chức phận mình ở trong vũ trụ.
- (2) Kinh luân: Trong việc kéo tơ, lấy tơ chia ra gọi là kinh, hợp những sợi tơ lại mà se thì gọi là luân (chỉ những người giỏi việc chính trị).
- (3) Trên vì người có đức (tức vua), dưới vì dân hưng lợi.
- (4) tang bông hồ thi: cung bằng gỗ dâu, tên bằng cỏ bông. Theo Lễ Kinh: cha mẹ mới sinh con trai, lấy cung tên bằng gỗ dâu và tên bằng cỏ bông treo ở ngoài cửa, có ý mong cho con mình sau này lấy cung tên làm nên sự nghiệp vang thiên hạ.
- (5) Kinh tế: từ cụm từ kinh bang tế thế -- giúp nước cứu đời.

## Sầu Tình

Sầu ai lấp cả vòm trời  
Biết chẳng chẳng biết hỏi người tình chung  
Xuân sầu mang mang tác thiên địa  
Giống ở đâu vô ảnh vô hình  
Cứ tò mò quanh quẩn bên mình  
Khiến ngẩn ngẩn ngơ ngơ đủ chứng  
Hỏi trăng gió gió trăng hờ hững  
Ngắm cỏ hoa hoa cỏ ngậm ngùi

## Ngất Ngưỡng

Vũ trụ nội mạc phi phận sự (1)  
Ông Hi Văn tài bộ đã vào lòng,  
Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông, (2)  
Gồm thao lược (3) đã nên tay ngất ngưỡng.  
Lúc Bình tây cầm cờ đại tướng (4)  
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.  
Đô môn giải tổ chi niên (5)  
Đạc (6) ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng.  
Kìa núi nọ phau phau mây trắng,  
Tay kiếm cung mà nên dáng từ bi,  
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di  
Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng. (7)  
Được mất dương dương người thái thượng,  
Khen chê phơi phới ngọn đông phong.  
Khi ca, khi tửu, khi các, khi tùng,  
Không phạt, không tiên, không vương tục.  
Chẳng Hàn, Nhạc, cũng phường Mai Phúc (8)  
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.  
Đòi ai ngất ngưỡng như ông.

---

(1) Trong vũ trụ đâu chẳng là phận sự.

(2) Đông: tức tỉnh Hải Dương.

(3) thao lược: Lã Thái Công đòi nhà Chu làm ra sách Lục Thao để dạy việc binh. Tiên ông

Hoàng Thạch trao Trương Lương sách Binh Thư Tam Lược để giúp Hán Cao Tổ, ý chỉ giỏi điều binh khiển tướng.

(4) Khi đem quân đánh thành Trấn Tây ở Cao Miên, ông được vua phong làm Bình Tây Đại tướng quân.

(5) Nằm ở kinh đô chơi dây thao đeo ấn từ quan.

(6) Đạc: cái mõ người ta thường treo vào cổ trâu bò để dễ tìm khi chúng đi lạc.

(7) Lúc này ông đã về hưu trí, nhưng trong nhà vẫn dập diu các cô đầu, ngày ngày hát xướng. Có hôm ông đem các cô lên cả sân chùa mà hát ở đây !

(8) Hàn, Nhạc: tức Hàn Kỳ và Nhạc Phi, hai danh tướng đời Tống. Mai Phúc: danh nho đời Đông Hán.

## Giả Cưới Nàng Hầu

Trẻ tạo hóa ngân ngơ lăm việc,  
Già Nguyệt ông các cứ trêu nhau.  
Kià những người mái tuyết đã phau phau,  
Run rẩy kẻ tợ đào còn manh mảnh.  
Trong trướng gắm ngọn đèn hoa nhấp nhánh,  
Nhất tọa lê hoa áp hải đường.  
Từ đây là tạc đá, nghi vàng.  
Bởi đâu trước lựa tợ, chấp chỉ.  
Tân nhân dục vẫn lang niên kỷ,  
Ngũ thập niên tiền nhị thập tam.  
Tình đã chung lứa cũng phải vạm,  
Suốt kim cổ lấy làm phận sự,  
Trong trần thế duyên duyên, nợ nợ,  
Duyên cũng đành mà nợ cũng đành.  
Xưa nay mấy kẻ đa tình,  
Lão Trần là một với mình là hai.  
Càng già, càng dẻo, càng dai !

## Thế Thái Nhân Tình



Thế thái nhân tình gớm chết thay  
Lạt nồng trông chiếc túi vơi đầy  
Hễ không điều lợi, khôn thành đại  
Đã có đồng tiền dở cũng hay  
Khôn khéo chẳng qua ba tấc lưỡi  
Hỏi hoi không hết một bàn tay  
Suy ra cho kỹ chi hơn nữa  
Bạc quá vôi mà mỏng quá mây.

## Tự Thuật

Hai mươi năm lẻ những mơ màng  
Cuộc thế xem qua đã chán chường  
Lúc đạt chẳng qua nhờ vận mệnh  
Khi cùng chớ có cậy văn chương  
Theo thời cũng rắp tìm nghề khác  
Bẩm tính đã quen giữ nét ương  
Thời thế, rủi thay, thời cũng mặc  
Ai dư nước mắt khóc giàu sang

Nguồn:[http://poem.tkaraoke.com/10103/Nguyen\\_Cong\\_Tru](http://poem.tkaraoke.com/10103/Nguyen_Cong_Tru)

---

**Nam Phong** tổng hợp

Ngày 14/11/4892 – Quý Tỵ (16/12/2013)